

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TPL23B2KH** Năm học: **24-25**
Mã MH/MĐ: **MH002179** Học kỳ: **01**
Tên MH/MĐ: **Nghệp vụ toàn án, thi hành án dân sự, thừa phát lại**
Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2353801015299	Đoàn Văn	Dễ	01/01/1975			7	7.0				5.0		5.8
2	2353801015300	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	04/10/2003			8	8.0				6.5		7.1
3	2353801015302	MATH SA	RI	18/08/1968			8	8.0				7.5		7.7
4	2353801015303	Vũ Đình	Son	07/02/1998			8	7.0				6.5		6.8
5	2353801015305	Phạm Hồng	Thái	29/09/1981			7	7.0				8.0		7.6
6	2353801015306	Trần Thị	Thắm	20/07/1984			7	8.0				8.0		7.9
7	2353801015307	Nguyễn Phúc	Thành	17/04/1987			7	7.0				4.0	6.0	6.4
8	2353801015308	Đoàn Văn	Thi	06/09/1976			8	7.0				5.0		5.9
9	2353801015309	Hồ Văn	Thích	09/09/1982			7	7.0				4.0	6.5	6.7
10	2353801015310	Dương Bảo	Toàn	07/02/1986			7	7.0				7.0		7.0
11	2353801015311	Huỳnh Ngọc Thùy	Trang	15/01/1983			8	8.0				8.0		8.0
12	2353801015314	Huỳnh Ngọc	Trọng	19/01/2004			7	7.0				7.0		7.0
13	2353801015315	Lâm Trung	Trúc	21/03/2005			7	7.0				4.0	7.0	7.0
14	2353801015316	Phùng Thành	Tú	28/02/1998			7	7.0				6.5		6.7
15	2353801015317	Phạm Văn	Tuấn	24/10/1976			7	7.0				7.5		7.3
16	2353801015318	Thái Văn	Út	15/03/1986			8	8.0				7.5		7.7
17	2353801015319	Hàng Thị Ái	Vân	06/07/1997			5	5.0				4.0	0.0	4.4
18	2353801015320	Lê Thị Kim	Yến	30/05/2003			8	8.0				5.5		6.5
19	2353801015376	Lê Nguyễn Thị Tú	Yên	18/10/2004			7	7.0				7.0		7.0

Châu Đốc, ngày 8 tháng 8 năm 2025

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Thanh Tâm